

Sáu Tranh luận về Chính sách Kinh tế Vĩ mô



Sáu tranh luận đang tiếp diễn

1. Các nhà hoạch định chính sách tài khóa và tiền tệ có nên cố gắng bình ổn nền kinh tế?
2. Chính phủ nên chống suy thoái bằng cách tăng chi tiêu hơn là giảm thuế?
3. Chính sách tiền tệ nên được thực hiện theo quy tắc hay tùy nghi?
4. Ngân hàng trung ương có nên theo đuổi mục tiêu lạm phát zero?
5. Chính phủ có nên cân bằng ngân sách?
6. Luật thuế có nên cải cách để khuyến khích tiết kiệm?

Nguồn: Mankiw (2012)

1. Các nhà hoạch định chính sách tài khóa và tiền tệ có nên cố gắng bình ổn nền kinh tế?

The Keynesian Model (a.k.a.—demand-side stabilization policy)

- The model is a response to high unemployment during the Great Depression
- The goal of the policy is to increase or decrease demand using govt. spending and taxation
- Increased demand = increased GDP = lower unemployment

1. Các nhà hoạch định chính sách tài khóa và tiền tệ có nên cố gắng bình ổn nền kinh tế?

Ủng hộ bình ổn

- nền kinh tế không ổn định: *đặc tính cố hữu* (HGĐ và DN),
- *suy thoái* = phí nguồn lực,
- chính sách quản lý AD để bù trừ sự bất ổn định = “*ngược xu hướng*”.

Phản đối

- chính sách có *độ trễ*,
- khả năng *dự báo yếu*.
- nỗ lực bình ổn có thể làm bất ổn,
- quy tắc “*không làm điều gây hại*”: can thiệp mà thiếu kiến thức = gây rủi ro và làm tệ hơn.



THE RECESSION
IS COMING!



THE RECESSION
IS HERE!



THE RECESSION
IS COMING!



THE RECESSION
IS HERE!



THE RECESSION
IS OVER!



THE RECESSION
IS COMING!



THE RECESSION
IS HERE!



THE RECESSION
IS OVER!



WAIT! I HAVE THE
STIMULUS BILL!



AS SOON AS WE
AGREE ON THE DETAILS -



Câu hỏi

- Điều gì gây nên độ trễ trong tác động của các chính sách tài khóa và tiền tệ vào tổng cầu?
- Hàm ý ứng dụng của những độ trễ này đối với các cuộc tranh luận giữa chính sách chủ động và chính sách thụ động?

2. Chính phủ nên chống suy thoái bằng cách tăng chi tiêu hơn là giảm thuế?



John Maynard Keynes đã làm thay đổi kinh tế học khi ông viết quyển sách *Lý thuyết Tổng quát về Việc làm, Tiền lãi và Tiền tệ* (*The General Theory of Employment, Interest and Money*) vào giữa thời kỳ Đại Khủng hoảng Kinh tế những năm 1930, tình trạng xuống dốc kinh tế trầm trọng nhất của lịch sử Hoa Kỳ. Kể từ đó, các nhà kinh tế đã hiểu ra rằng vấn đề nền tảng suốt thời kỳ suy thoái là tổng cầu không đủ lớn.

2. Chính phủ nên chống suy thoái bằng cách tăng chi tiêu hơn là giảm thuế?

Ủng hộ tăng chi tiêu

- phần giảm thuế được dùng tiết kiệm thay vì chi tiêu,
- chi tiêu chính phủ trực tiếp làm tăng AD nhiều hơn và là chìa khóa thúc đẩy sản xuất và việc làm.

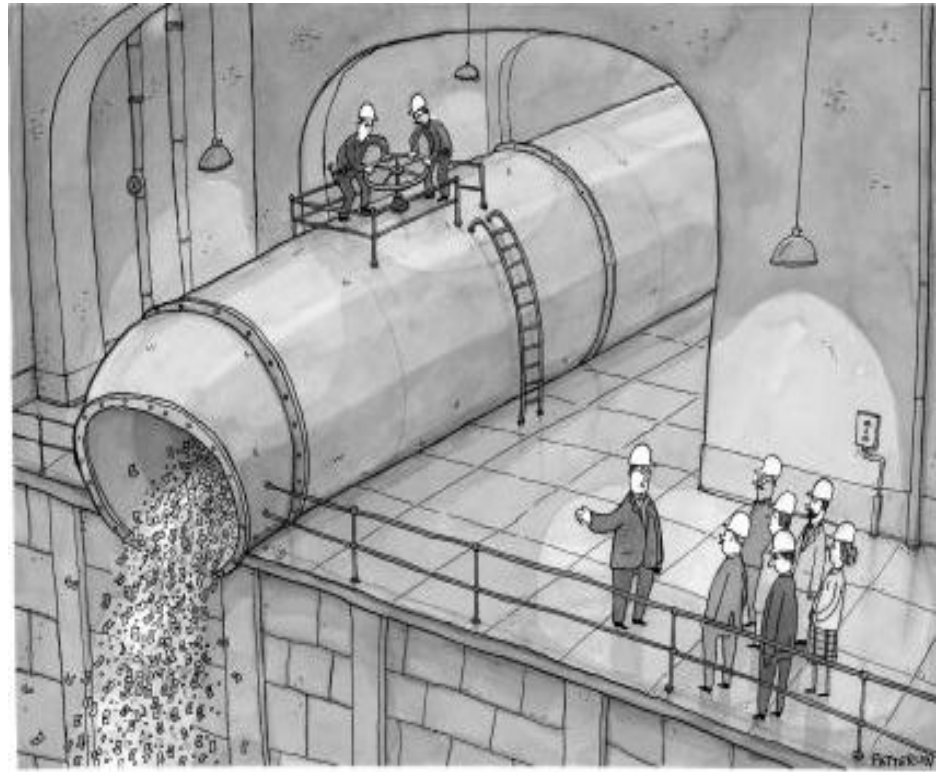
Phản đối

- giảm thuế mở rộng cả AD và AS,
- tăng chi tiêu trong suy thoái = tăng thuế tương lai,
- tăng chi tiêu chính phủ vội vàng dẫn đến dự án công lãng phí.

Câu hỏi

- Theo phân tích của Keynes truyền thống, tại sao một chính sách cắt giảm thuế có tác động đến GDP nhỏ hơn so với gia tăng chi tiêu chính phủ với cùng một liều lượng như nhau?
- Tại sao điều ngược lại cũng có thể đúng?

3. Chính sách tiền tệ nên được thực hiện theo quy tắc hay tùy nghi?



"And this is where we adjust the interest rate."



3. Chính sách tiền tệ nên được thực hiện theo quy tắc hay tùy nghi?

Ủng hộ theo quy tắc

- chính sách tùy nghi có thể gánh chịu hậu quả từ sự *thiếu năng lực*, *lạm dụng quyền lực* và *tính không nhất quán* theo thời gian,
- *chu kỳ kinh tế chính trị* và lạm dụng quyền lực,
- quy tắc giúp định hình kỳ vọng (lạm phát).

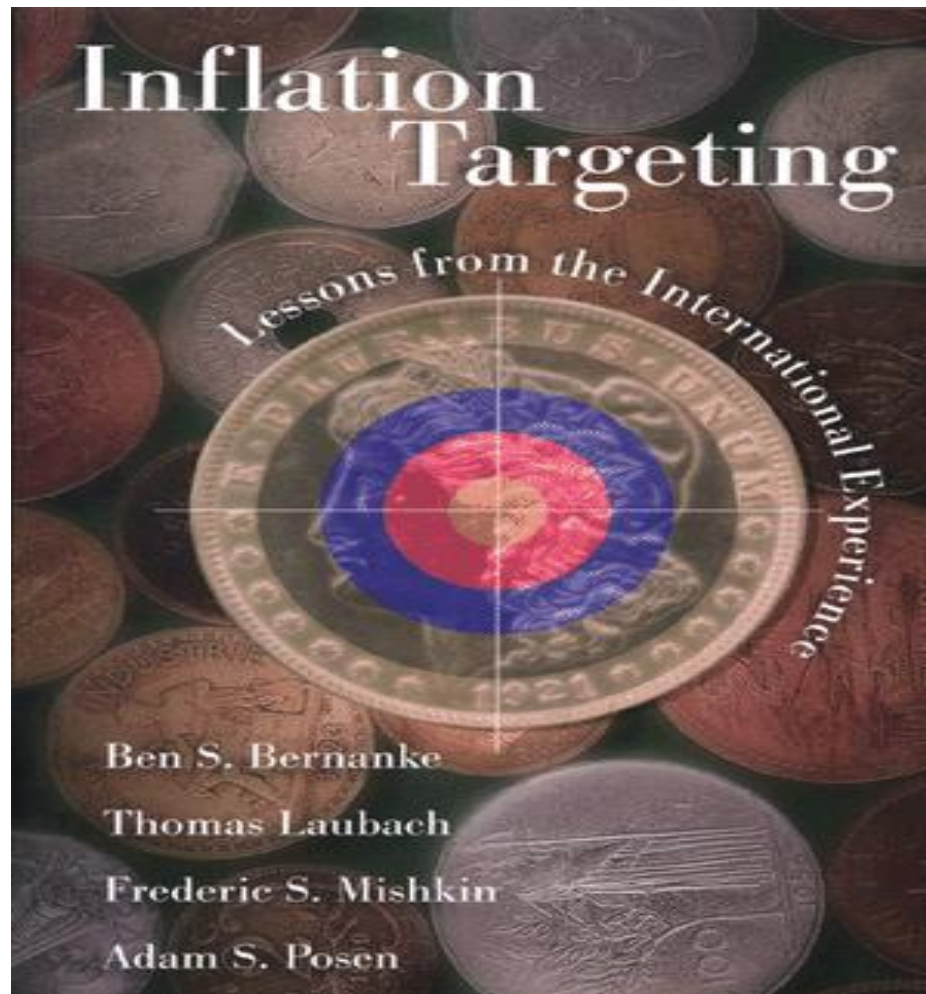
Phản đối

- không thể dự báo trước và chính xác mọi thứ,
- chính sách tùy nghi có tính linh hoạt hơn,
- *chu kỳ kinh tế chính trị* và lạm dụng quyền lực, tính không nhất quán – chỉ mang tính giả thuyết,
- Khó xác định quy tắc rõ ràng hay thế nào là quy tắc tốt.

Câu hỏi

- Điều gì có thể thúc đẩy một nhà điều hành ngân hàng trung ương góp phần tạo ra một *chu kỳ kinh tế chính trị*?
- Chu kỳ kinh tế chính trị ngụ ý gì đối với tranh luận về các quy tắc chính sách?

4. Ngân hàng trung ương có nên theo đuổi mục tiêu lạm phát zero?



Sáu loại chi phí lạm phát

1. *Chi phí mòn giầy* đi cùng với việc nắm giữ tiền giảm
2. *Chi phí thực đơn* đi cùng với việc điều chỉnh giá cả thường xuyên hơn
3. Khả năng *thay đổi* của *giá cả tương đối* tăng lên
4. Những *thay đổi ngoài dự định* của *nghĩa vụ thuế* do bộ luật thuế không được chỉ số hóa
5. Sự bối rối và không thuận tiện phát sinh từ sự *thay đổi đơn vị tính toán*
6. *Tái phân phối của cải* một cách thất thường

4. Ngân hàng trung ương có nên theo đuổi mục tiêu lạm phát zero?

Ủng hộ lạm phát zero

- lạm phát có nhiều chi phí và có ít lợi ích,
- chi phí loại trừ lạm phát - sản lượng và việc làm bị kiềm nén – chỉ là tạm thời và có thể giảm nếu NHTU công bố kế hoạch đáng tin cậy để giảm lạm phát, kỳ vọng lạm phát thấp hơn.

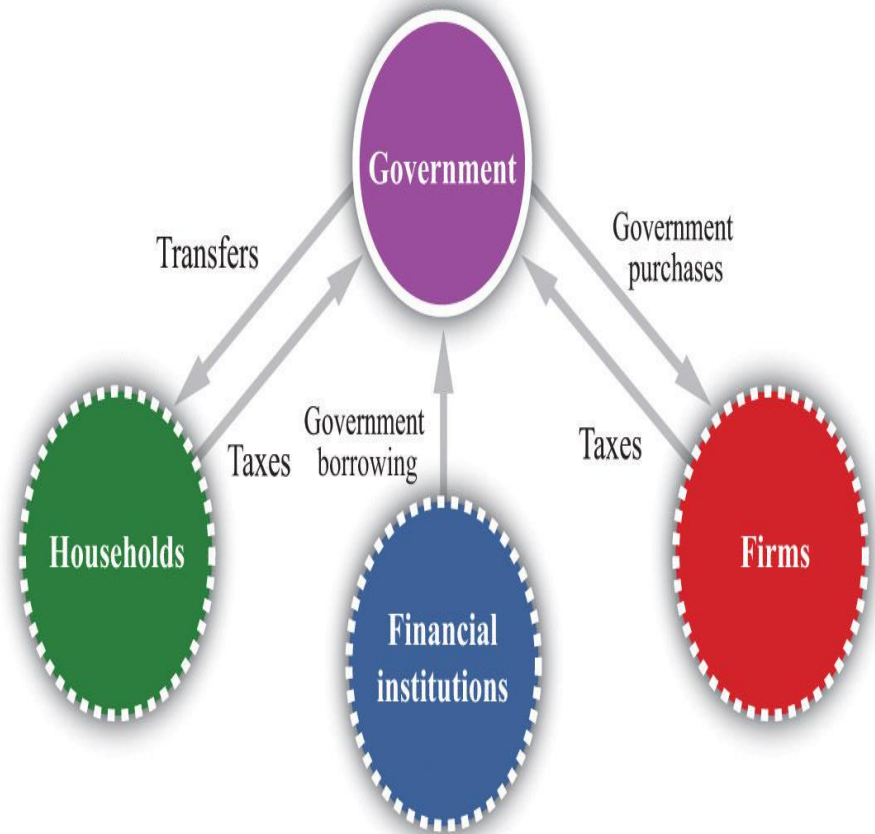
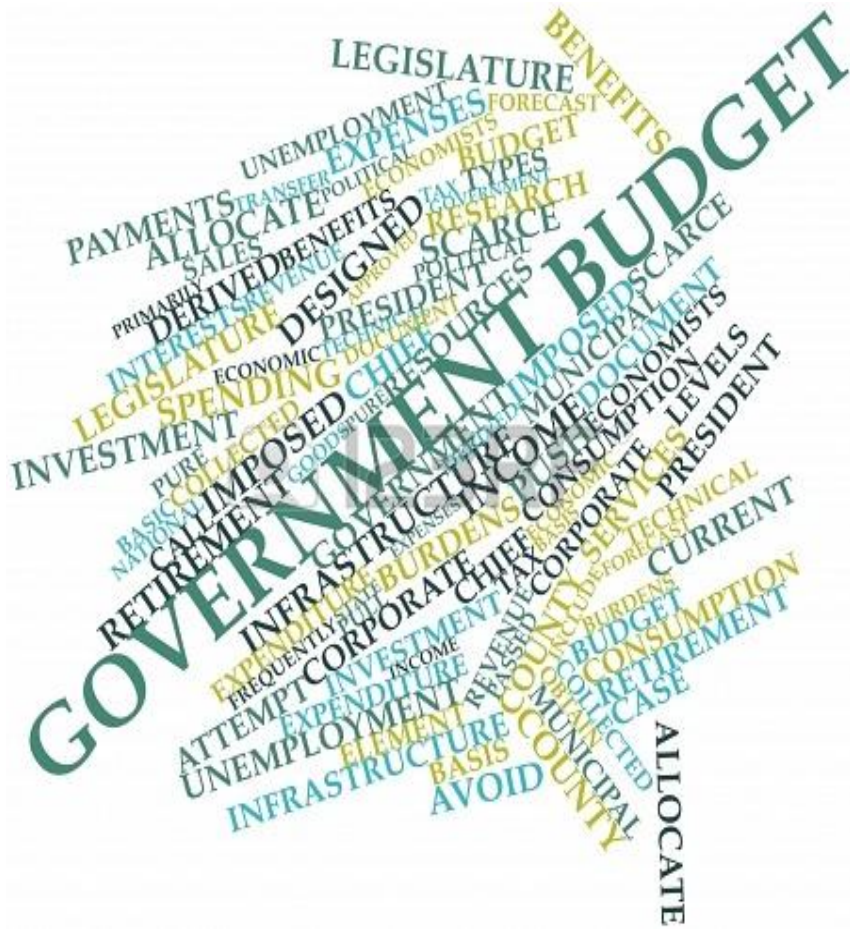
Phản đối

- lạm phát *vừa phải* chỉ tạo ra chi phí không đáng kể, trong khi suy thoái cần thiết đánh đổi để giảm lạm phát thì tổn kém (*Tỷ lệ hy sinh*)
- lạm phát vừa phải có lợi (bôi trơn thị trường lao động, lãi suất thực âm).

Câu hỏi

- Tại sao một số các nhà kinh tế phản bác mục tiêu lạm phát zero?
- Hãy giải thích làm thế nào sự tín nhiệm có thể ảnh hưởng đến chi phí của việc cắt giảm lạm phát.

5. Chính phủ có nên cân bằng ngân sách?



5. Chính phủ có nên cân bằng ngân sách?

Ủng hộ cân bằng ngân sách

- thâm hụt NS áp gánh nặng lên thế hệ tương lai (tăng thuế),
- thâm hụt NS làm giảm S_n , tăng r và lấn át I

Phản đối

- thâm hụt chỉ là mảng của chính sách tài khóa - bao gồm những chương trình chi tiêu khác nhau, tác động đến các thể hệ khác nhau (giáo dục, y tế, CSHT, phúc lợi người già...).

Tuy nhiên:

- Thâm hụt NS là hợp lý khi kinh tế suy giảm, chiến tranh,
- Thâm hụt NS quá lớn không thể tồn tại mãi mãi.

Câu hỏi

- Hai tình huống mà ở đó hầu hết các nhà kinh tế xem một tình trạng thâm hụt ngân sách có thể bào chữa được là gì?
- Hãy giải thích hai cách theo đó thâm hụt ngân sách chính phủ có thể gây tổn hại đến người lao động tương lai.
- Một số các nhà kinh tế cho rằng chính phủ có thể tiếp tục vận hành với tình trạng thâm hụt ngân sách mãi mãi. Điều này có thực sự khả dĩ không?

6. Luật thuế có nên cải cách để khuyến khích tiết kiệm?



6. Luật thuế có nên cải cách để khuyến khích tiết kiệm?

Ủng hộ cải cách khuyến khích tiết kiệm

- xã hội không khuyến khích tiết kiệm (đánh trùng thuế vào thu nhập vốn và giảm lợi ích của những người tích lũy của cải),
- cải cách thuế khuyến khích tiết kiệm (chuyển từ thuế thu nhập sang thuế tiêu dùng).

Phản đối

- chỉ mang lại lợi ích cho người giàu, những người không cần giảm thuế,
- tăng tiết kiệm chính phủ bằng cách giảm thâm hụt ngân sách – cách trực tiếp và công bằng hơn để gia tăng tiết kiệm quốc gia.

Câu hỏi

- Một số thu nhập từ vốn bị đánh thuế hai lần. Hãy giải thích.
- Khuyến khích thuế nhằm gia tăng tiết kiệm có thể tạo ra tác động ngược hay tác động bất lợi như thế nào?
- Hãy cho một ví dụ , mà không phải là chính sách thuế, về việc xã hội của chúng ta không khuyến khích tiết kiệm như thế nào.

Ứng dụng 1

- Các nhà chính sách thực hiện việc bình ổn nền kinh tế phải quyết định thay đổi liều lượng cung tiền, chi tiêu chính phủ, hay thuế. Tại sao họ lại gặp khó khăn trong việc xác định liều lượng phù hợp cho các hành động của mình?

Ứng dụng 2

- Nền kinh tế cũng giống như cơ thể con người, có “sức mạnh tái tạo tự nhiên”.
 - a. Hãy mô tả tác động ngắn hạn của một sự sụt giảm tổng cầu bằng cách sử dụng sơ đồ AS-AD. Điều gì xảy ra với tổng sản lượng, thu nhập và việc làm?
 - b. Nếu chính phủ không sử dụng chính sách ổn định hóa, điều gì xảy ra với nền kinh tế theo thời gian? Hãy biểu diễn sự điều chỉnh này trên sơ đồ của bạn. Sự điều chỉnh này thường xảy ra trong vòng vài tháng hay vài năm có phải không?
 - c. Bạn có nghĩ “sức mạnh tái tạo tự nhiên” của nền kinh tế có nghĩa là các nhà chính sách nên thụ động trong việc đáp lại hiện tượng chu kỳ kinh tế không?

Ứng dụng 3

- Các bạn đã hiểu sự khác nhau giữa phân tích thực chứng và phân tích chuẩn tắc. Trong cuộc tranh luận về việc liệu rằng ngân hàng trung ương có nên hướng đến mục tiêu lạm phát zero hay không, phần nào trong bất đồng này liên quan đến những tuyên bố có tính thực chứng và phần nào liên quan đến những đánh giá có tính chuẩn tắc?

Ứng dụng 4

- Vấn đề của sự không nhất quán theo thời gian được áp dụng đối với chính sách tài khóa cũng như chính sách tiền tệ. Giả sử chính phủ tuyên bố một chính sách cắt giảm thuế đánh vào thu nhập từ đầu tư vốn, như là các nhà máy mới chẳng hạn.
 - a. Nếu các nhà đầu tư tin rằng thuế vốn sẽ duy trì thấp, hành động này của chính phủ sẽ tác động như thế nào đến mức đầu tư?
 - b. Sau khi các nhà đầu tư đáp lại việc cắt giảm thuế đã được công bố, chính phủ có động cơ để không giữ lời hứa về chính sách của mình không? Hãy giải thích.
 - c. Ứng với câu trả lời của bạn ở phần (b), các nhà đầu tư sẽ tin vào lời tuyên bố của chính phủ không? Chính phủ có thể làm gì để tăng sự tin nhiệm của những thay đổi chính sách đã được công bố?
 - d. Hãy giải thích tại sao tình huống này tương tự với vấn đề không nhất quán theo thời gian mà các nhà chính sách tiền tệ đối mặt.

Ứng dụng 5

- Giả sử chính quyền liên bang cắt giảm thuế và tăng chi tiêu, tăng thâm hụt ngân sách đến mức 12% GDP. Nếu GDP danh nghĩa tăng 5% mỗi năm, liệu thâm hụt ngân sách như vậy có bền vững mãi mãi không? Giải thích. Nếu thâm hụt ngân sách ở quy mô này duy trì trong vòng 20 năm, điều gì có thể xảy ra với thuế của bạn và thuế đánh vào con cái của bạn trong tương lai? Cá nhân bạn có thể làm một số việc gì đó hôm nay để bù trừ tác động tương lai này không?

Ứng dụng 6

- Tại sao lợi ích của cắt giảm lạm phát là lâu dài và chi phí có tính tạm thời? Tại sao chi phí gia tăng lạm phát là lâu dài và lợi ích là tạm thời? Sử dụng sơ đồ đường cong Phillips để hỗ trợ cho việc trả lời của bạn.

Ứng dụng 7

- Chương này cho rằng thâm hụt ngân sách làm giảm thu nhập của các thế hệ tương lai nhưng nó có thể thúc đẩy sản lượng và thu nhập trong suốt thời kỳ suy thoái. Giải thích tại sao cả hai tuyên bố này đều có thể đúng.

Ứng dụng 8

- Hãy giải thích làm thế nào mỗi chính sách sau đây tái phân phối thu nhập giữa các thế hệ. Việc tái phân phối thu nhập này là từ thế hệ trẻ sang thế hệ già hay từ thế hệ già sang thế hệ trẻ?
 - a. Một sự gia tăng thâm hụt ngân sách.
 - b. Trợ cấp rộng rãi hơn cho các khoản vay học hành.
 - c. Đầu tư nhiều hơn vào đường cao tốc và cầu cảng.
 - d. Gia tăng lợi ích Bảo hiểm Xã hội.

Ứng dụng 9

- Giả sử chính phủ giảm thuế suất đánh vào thu nhập từ tiết kiệm và tăng thuế đánh vào thu nhập lao động để tránh sự gia tăng thâm hụt ngân sách.
 - a. Ai sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi thuế này một cách trực tiếp nhất?
 - b. Điều gì sẽ xảy ra với trữ lượng vốn theo thời gian? Điều gì sẽ xảy ra với mức vốn hiện hữu trên mỗi lao động? Điều gì sẽ xảy ra với năng suất? Điều gì sẽ xảy ra với tiền lương?
 - c. Với sự hướng dẫn của câu trả lời của bạn ở phần (b), những tác động phân phối dài hạn có thể khác gì với câu trả lời bạn đưa ra ở phần (a)?

Ứng dụng 10

- Sự đánh đổi cơ bản mà một xã hội phải đối mặt nếu nó chọn tiết kiệm nhiều hơn là gì? Chính phủ có thể tăng tiết kiệm quốc gia như thế nào?